

Số: 114 /2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện S, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm TH, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L, xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L đều xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Bùi Nhật H,

sinh ngày 08/11/2007.

Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L nhất trí thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Nhật H, sinh ngày 08/11/2007. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B cho đến khi chị L có yêu cầu. Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh L đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không cho ai vay mượn gì và không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn B nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008471 ngày 05/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho anh Bùi Văn B 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy